

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 tỉnh An Giang

Để đánh giá tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, Ban Chỉ đạo Chương trình cải cách hành chính báo cáo kết quả như sau:

#### I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

##### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra

###### a) Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) đã ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 – 2030 tại Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc để theo dõi, đôn đốc, triển khai và hoàn thành Chương trình có hiệu quả và thường xuyên rà soát, kiện toàn.

Theo kết quả được công bố, Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, tỉnh An Giang đạt 81,32%, xếp thứ hạng 63/63 tỉnh, thành phố của cả nước (thuộc nhóm B với kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90%, gồm 56 tỉnh, thành phố), giảm 21 hạng so với năm 2022. Chỉ số SIPAS tỉnh An Giang đạt được: 79,38%, xếp hạng 54/63 tỉnh, thành phố (giảm 08 hạng). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh An Giang không nằm trong nhóm Top 30 địa phương dẫn đầu cả nước (năm 2023 chỉ công bố 30 địa phương dẫn đầu). Theo đó, các Chỉ số của tỉnh năm 2023 đạt kết quả rất thấp, bộc lộ nhiều hạn chế của tỉnh trong công tác cải cách hành chính. Trước thực trạng đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương phân tích những hạn chế, vướng mắc và đề ra các giải pháp khắc phục để cải thiện và nâng cao các Chỉ số của tỉnh trong những năm tiếp theo. Ngoài ra, Chỉ số PAPI đạt 41,85 điểm, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố (tăng 9 bậc so với năm 2022) đứng thứ 3 các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

UBND tỉnh đã ban hành, triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DCCI) năm 2023.

Các ngành, các cấp trong tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm văn hóa công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa

*công sở*” giai đoạn 2019 - 2025, hướng đến mục tiêu “Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội”.

Phối hợp với các ngành, các cấp tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), duy trì tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang và Bộ phận Một cửa các cấp, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở Nội vụ phối hợp với các ngành, các cấp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, đôn đốc hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu của 06 nội dung trọng tâm của công tác cải cách hành chính đến hết năm 2024. Chú trọng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, thanh toán trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### *b) Công tác tuyên truyền*

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 21/02/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) năm 2024. Nội dung tuyên truyền về hiệu quả, phương thức hoạt động, giải quyết các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; các nội dung về công khai, minh bạch; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công toàn trình, một phần, dịch vụ bưu chính công ích để người dân và doanh nghiệp biết, tiếp cận, sử dụng; phổ biến, quán triệt chương trình, kế hoạch CCHC năm 2024; chính sách, pháp luật, quy định mới của Trung ương, của tỉnh.

Tuyên truyền qua Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang (chuyên mục, phóng sự CCHC, định kỳ 01 số/tháng); Báo An Giang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh An Giang và các Cổng Thông tin điện tử thành phần; trang mạng xã hội Facebook, Zalo (Sở Nội vụ tỉnh An Giang; Thủ tục hành chính – An Giang). Qua đó, thông tin tuyên truyền được phổ biến, tiếp cận được với nhiều người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, các ngành, các cấp tiếp tục duy trì các mô hình đổi mới, sáng tạo, giải pháp nâng cao hiệu quả CCHC, như: “*Trung tâm điều hành thông minh và cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế*”, “*Tổ chuyển đổi số cộng đồng*”, “*Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến*”,... Qua đó, góp phần nâng cao việc thực hiện văn hóa công vụ, nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

#### *c) Kiểm tra CCHC*

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 15/3/2024 về việc kiểm tra CCHC trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024. Theo đó, dự kiến trong năm sẽ thực hiện kiểm tra 11/29 đơn vị, địa phương. Nội dung kiểm tra sẽ đánh giá tình hình, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của các

cơ quan, địa phương, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Qua đó, góp phần phát huy tinh thần, trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, địa phương trong công tác CCHC.

Tổ Kiểm tra công vụ tỉnh tiếp tục được kiện toàn theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh để tiếp tục tăng cường các hoạt động kiểm tra trong 6 tháng cuối năm 2024, góp phần nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là thời gian làm việc của cán bộ, công chức các đơn vị.

## **2. Cải cách thể chế**

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh triển khai công tác cải cách thể chế với các nội dung: dự thảo Quyết định công bố Danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2179/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn về việc đánh giá tác động chính sách, TTHC trong đề nghị, dự thảo VBQPPL theo Công văn số 455/VPCP-KSTT ngày 19/01/2024 của Văn phòng Chính phủ; Báo cáo đánh giá thực trạng thi hành Luật Ban hành VBQPPL và kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL của HĐND, UBND các cấp; quyết định công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh An Giang kỳ 2019 - 2023.

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục xây dựng VBQPPL năm 2024; thực hiện xem xét, kiểm tra 09 đề nghị xây dựng nghị quyết trước khi trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận; 46 đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh; thẩm định 12 dự thảo Nghị quyết, 27 dự thảo Quyết định theo đề nghị của Sở, ban, ngành tỉnh; tự kiểm tra 14 quyết định. Qua kiểm tra các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1595/BTP-HTQTCT ngày 01/4/2024 của Bộ Tư pháp và Công văn số 1664/VPUBND-NC ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuyển dữ liệu số hóa vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Sở Tư pháp có Công văn số 485/STP-HCTP ngày 09/4/2024, Công văn số 698/STP-HCTP ngày 16/5/2024 đề nghị Chủ tịch UBND các huyện An Phú, Châu Phú, Thoại Sơn và Phú Tân chỉ đạo Phòng Tư pháp và UBND cấp xã về việc khẩn trương thực hiện đẩy nhanh tiến độ chuyển dữ liệu số hóa vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đúng các quy định về: công bố, công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia; rà soát, cập nhật mới quy định TTHC của tỉnh; rà soát, công bố quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần. Trong kỳ báo cáo tỉnh đã ban hành 51 Quyết định công bố danh mục TTHC; 18 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; đẩy mạnh chất lượng số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Tiếp nhận, xử lý và công khai 88 phản ánh, kiến nghị theo quy định.

Thực hiện kết nối hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của các Bộ, ngành Trung ương.

Thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Các ngành, các cấp duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả giải quyết TTHC (từ 15/12/2023 - 21/5/2024):

*Số lượng hồ sơ tiếp nhận:* Tổng số: 259.054 hồ sơ, trong đó: Trong kỳ: 245.580 hồ sơ (Trực tuyến: 208.200 hồ sơ; Trực tiếp, dịch vụ bưu chính: 37.380 hồ sơ); Từ kỳ trước: 13.474 hồ sơ;

*Số lượng hồ sơ đã giải quyết:* Tổng số: 245.188 hồ sơ, trong đó: Trước hạn: 234089 hồ sơ; Đúng hạn: 5312 hồ sơ; Quá hạn: 5787 hồ sơ;

*Số lượng hồ sơ đang giải quyết:* Tổng số: 13.868 hồ sơ, trong đó: Đúng hạn: 10.849 hồ sơ; Quá hạn: 3.019 hồ sơ.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Sở Nội vụ đã tham mưu tổ chức báo cáo chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023” trên địa bàn tỉnh An Giang. Tiếp Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023” trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương đảng (khóa XII) về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý,

nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, làm cơ sở trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chủ trì tổ chức hội nghị triển khai, hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính (06/33 đơn vị), đơn vị sự nghiệp công lập (04/802 đơn vị) và tiếp tục triển khai, hoàn thành trong năm 2024.

Tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt bổ sung số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh An Giang năm học 2023 - 2024.

Báo cáo Bộ Nội vụ về thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 của tỉnh An Giang.

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

### *5.1. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

Về công tác nâng ngạch đối với công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức: Tổ chức hoàn thành kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương tỉnh An Giang năm 2023; trình UBND tỉnh Công nhận kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2023. Qua đó góp phần bổ sung nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao cho cơ quan nhà nước.

Về công tác tuyển dụng: (1) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023, đã tham mưu UBND tỉnh: Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển dụng công chức tỉnh An Giang năm 2023; Ban Giám sát và Đội An ninh kỳ tuyển dụng công chức, Phê duyệt Danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi, Phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi; (2) Trình UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2024; (3) Tiếp nhận vào làm công chức: tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện trở lên: 11 trường hợp, trong đó có 03 trường hợp tiếp nhận để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý và xem xét, quyết định tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm chức vụ: 01 trường hợp.

Về kỷ luật: Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến Kết luận Thanh tra số 1522/KL-TTTP của Thanh tra Chính phủ; báo cáo kết quả tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan; ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật; điều chỉnh, bổ sung thành viên của Hội đồng xử lý kỷ luật; ban hành Quyết định thi hành kỷ luật đối với cán bộ, công chức đã bị xử lý kỷ luật Đảng.

### *5.2. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức*

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2024 (Kế hoạch số 1197/KH-UBND ngày 14/12/2023) và tổ chức thực hiện các nội dung sau: Cử tham dự các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên. Thông báo nội dung các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ<sup>1</sup> theo vị trí việc làm theo chức năng nhiệm vụ đến các cơ quan, đơn vị đề đăng ký học viên tham dự.

## **6. Cải cách tài chính công**

### *6.1. Công tác tài chính - ngân sách*

Sở Tài chính tham mưu Báo cáo số 460/BC-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2023. Trong đó công tác quản lý và điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 đạt kết quả tốt, đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí.

### *6.2. Quản lý, sử dụng tài sản công*

Thực hiện đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; hiện có 193/193 đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (từ cấp huyện trở lên) ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định; 100% các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu tài sản công trên địa bàn tỉnh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp lại nhà, đất theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

### *6.3. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*

Tỉnh An Giang đã xây dựng Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 25/4/2024 về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ theo quy định. Hiện đã trình báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập năm năm 2023.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

Các ngành, các cấp đã tham mưu triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo Quyết định số 3037/QĐ-UBND 21/12/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Chương trình CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch số 664/KH-UBND ngày 18/10/2022 của về CCHC tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, trong đó:

- “Nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung Phân hệ theo dõi nhiệm vụ UBND và Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao, kết nối tích hợp với Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ

<sup>1</sup> Công văn số 293/SNV-CCVC ngày 23/02/2024 của Sở Nội vụ

trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực”: Hệ thống quản lý văn bản điều hành đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành TƯ thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (Trục VDXP), liên thông giữa các cơ quan, đơn vị các cấp trong tỉnh (đảm bảo kết nối 100%) và tích hợp chữ ký số.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: hiện đang rà soát, nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung các chức năng, tính năng theo hướng dẫn, quy định; tiếp tục triển khai các thủ tục để nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh giai đoạn 2024 – 2029.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu triển khai các nhiệm vụ, phát triển, hoàn thiện các nền tảng phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, từng bước ứng dụng CNTT để tăng cường CCHC và nâng cao sự hài lòng của công dân, doanh nghiệp đối với tỉnh; phối hợp Trung tâm công nghệ số quốc gia xây dựng đề cương và dự toán “Kiến trúc CQĐT tỉnh An Giang, phiên bản 3.0”; đề nghị hỗ trợ xây dựng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh An Giang; đã và đang tiếp tục tham mưu triển khai 23 nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2024 theo tiến độ, thời gian quy định.

## **8. Về thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban ngành, địa phương (DDCI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) của tỉnh An Giang**

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Tổ Công tác đặc biệt về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã tiếp nhận 14 văn bản kiến nghị của nhà đầu tư, trong đó đã giải quyết 04 kiến nghị, UBND tỉnh đã cho ý kiến chỉ đạo đối với 05 kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo đối với 02 kiến nghị và lấy ý kiến các Sở, ban ngành đối với 03 kiến nghị.

Về kết quả thu hút đầu tư: Trong 6 tháng đầu năm 2024 chưa phát sinh dự án đầu tư mới.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định việc phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách địa phương và quy định hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương các đề án, dự án về CCHC đúng theo quy định pháp luật. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương, trong đó có các danh mục dự án liên quan đến CCHC, cụ thể như sau:

- Dự án tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang, với số vốn bố trí cho dự án là 8.958 triệu đồng.

- Dự án xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025, với số vốn bố trí cho dự án là 22.123 triệu đồng.

- Dự án chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (giai đoạn 2), với số vốn bố trí cho dự án là 13.550 triệu đồng.

- Dự án xây dựng bản đồ số doanh nghiệp tỉnh An Giang, với số vốn bố trí cho dự án là 4.136 triệu đồng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 19/01/2024 về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, khắc phục những hạn chế, yếu kém của năm vừa qua, đề ra giải pháp tự hoàn thiện, cải thiện rõ nét hơn về môi trường kinh doanh của tỉnh theo hướng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong năm 2024.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 504/KH-UBND ngày 21/5/2024 tổ chức Hội nghị công bố kết quả PCI, DDCI tỉnh An Giang năm 2023 vào ngày 19/6/2024. Hội nghị đã phân tích, đánh giá chuyên sâu kết quả chỉ số PCI, DDCI năm 2023, tìm ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp, phương hướng, nhiệm vụ để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, góp phần quan trọng cho công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC đã theo dõi, rà soát, chỉ đạo các Bộ phận chuyên môn, giúp việc để tham mưu triển khai các nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 – 2030 và kế hoạch năm 2024, bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ. Các ngành, các địa phương cũng đã cụ thể hóa Chương trình, kế hoạch của tỉnh phù hợp với đặc điểm, tình hình cơ quan, đơn vị. Theo đó, các cơ quan, đơn vị đã phối hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ của 6 tháng đầu năm 2024.

Công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh ngày càng được nâng cao chất lượng dịch vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm phục vụ. Chất lượng dịch vụ công, kể cả trực tiếp và trực tuyến từng bước đi vào nề nếp và thông suốt, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng thời gian.

Tổ chức bộ máy tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; triển khai đồng bộ, quyết liệt về quy định xây dựng Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính và chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương.

Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện, tạo nguồn nhân lực bổ sung cho cơ quan hành chính nhà nước



và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý và các quy định về chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số được triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả và theo tiến độ quy định.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

Mặc dù các ngành, các địa phương cũng đã nỗ lực CCHC, nhưng kết quả các Chỉ số năm 2023 của tỉnh theo công bố của Bộ, ngành Trung ương thì hầu hết đều rất thấp và giảm hạng so với các năm trước.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của một bộ phận cán bộ, công chức chưa tốt, có sai phạm đến mức bị xử lý kỷ luật về mặt Đảng và chính quyền.

Các đề xuất sáng kiến, giải pháp mới hiệu quả của các ngành, các địa phương còn ít, chủ yếu là sáng kiến cũ, hiệu quả mang lại chưa cụ thể (từ đầu năm đến nay tỉnh chưa nhận được đề xuất sáng kiến, giải pháp mới. Vì đây là tiêu chí đề báo cáo Bộ Nội vụ, nhằm đạt điểm tiêu chí sáng kiến trong Chỉ số CCHC năm 2024).

Việc triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính mặc dù đã được các cơ quan, địa phương tích cực triển khai, tuy nhiên còn nhiều hạn chế như: trang thiết bị số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (máy scan, chứng thư số) chưa đầy đủ; số lượng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa chưa đảm bảo quy trình số hóa theo quy định,...

### *\* Riêng về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:*

- Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia nên chưa đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai tại tỉnh.

- Công dịch vụ công quốc gia chưa đảm bảo chức năng đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg chưa phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương. Chẳng hạn như:

+ Thứ nhất, Sở, ban, ngành cấp tỉnh không có thẩm quyền thực hiện chứng thực điện tử nhưng Hệ thống đang đánh giá Sở, ban, ngành cấp tỉnh không thực hiện nên không đạt điểm ở nội dung này (Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính);

+ Thứ hai, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: Tùy vào từng loại TTHC mà quy định thành phần hồ sơ khác nhau, nhiều TTHC không có thành phần hồ sơ có thể tái sử dụng. Tuy nhiên, Hệ thống đang đánh giá đến từng đơn vị, đơn vị nào không có phát sinh tái sử dụng thì không đạt điểm ở nội dung này là chưa phù hợp.

+ Thứ ba, tỷ lệ công khai, minh bạch đang được tính bằng việc so sánh giữa tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ với tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ ở Hệ thống báo cáo quốc gia và trong báo cáo thống kê tình hình xử lý hồ sơ được đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Dữ liệu hồ sơ sẽ đồng bộ thực tế theo tháng, quý, năm từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, khi Hệ thống báo cáo quốc gia chưa có thông tin báo cáo (Dữ liệu sẽ báo theo quý, năm), Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ lấy tổng số lượng hồ sơ của báo cáo năm trước liền kề nên sẽ không thống nhất được dữ liệu của năm hiện tại. Lý do, số lượng hồ sơ mỗi năm là không giống nhau. Mặc khác, số liệu báo cáo quý, năm trên Hệ thống báo cáo quốc gia là tính thời gian từ 15/12 của quý, năm liền kề trước đến 14/12 của năm hiện tại, trong khi dữ liệu đồng bộ từ ngày 01/01 năm hiện tại và biến động theo thời gian thực (mỗi ngày đều tiếp nhận hồ sơ).

Thời gian qua, tỉnh cũng gặp khó khăn trong việc đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhiều hồ sơ bị lỗi trong quá trình đồng bộ nên cán bộ, công chức phải kiểm tra và gửi danh sách các hồ sơ đã giải quyết xong ở Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nhưng bị ghi nhận chưa đồng bộ tiến trình để cán bộ kỹ thuật của Cổng quốc gia hỗ trợ đồng bộ lại tiến trình. Tuy nhiên, một số hồ sơ gửi nhiều lần nhưng Cổng dịch vụ công quốc gia vẫn ghi nhận chưa đồng bộ tiến trình.

+ Thứ tư, Cổng dịch vụ công quốc gia chưa cung cấp được chức năng báo cáo, thống kê hay truy xuất được các dữ liệu cụ thể phục vụ quá trình theo dõi, chỉ đạo điều hành để cải thiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg để phân quyền đến các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, khi cần xuất các dữ liệu để đối chiếu, so sánh cần thông qua tài khoản đầu mỗi tỉnh, gửi đề nghị trên Hệ thống quản trị của Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, Hệ thống đôi khi gặp lỗi nên không gửi được đề nghị hỗ trợ hoặc cán bộ kỹ thuật Cổng quốc gia không nhận được đề nghị nên không thể hỗ trợ kịp thời. Do dữ liệu biến động theo thời gian thực nên rất khó cho địa phương trong việc theo dõi, đối chiếu dữ liệu.

- Hồ sơ giải quyết TTHC lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp (*Công văn số 1274/BKHĐT-ĐKKD ngày 23/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu. Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý kinh doanh) để được hỗ trợ cung cấp khóa/key cho địa phương để khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên, đến nay việc kết nối còn chậm, do phải đợi hướng dẫn cụ thể và cung cấp khóa/key từ Bộ, ngành.

\* Về lĩnh vực Bảo hiểm xã hội:

- Việc người dân thực hiện DVC gia hạn thẻ BHYT có giảm trừ còn gặp nhiều khó khăn cho khu vực nông thôn như không có đường truyền, máy tính hoặc các thiết bị di động và trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế. Ngoài ra, người dân phải nhập đầy đủ, chính xác các thành viên trong hộ để xác thực với CSDL quốc gia về dân cư.

- Quy trình giải quyết hưởng BHXH một lần áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trên thiết bị di động theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến tích hợp. Do chưa được tích hợp ký số trên thiết bị di động nên người lao động chưa thể ký số trên hồ sơ.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành chỉ triển khai trong các cơ quan nhà nước. Vì vậy, việc gửi văn bản đến các doanh nghiệp trên địa bàn còn phải thực hiện gửi văn bản giấy qua các dịch vụ bưu chính, mất nhiều thời gian và đã phát sinh tình trạng chậm trễ, thất lạc.

*\* Về lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội:*

- Hồ sơ không đạt yêu cầu cán bộ xử lý trả lại công dân nhưng trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia vẫn tính hồ sơ không số hóa thành phần hồ sơ.

- Hồ sơ tiếp nhận còn đang trong thời gian xử lý nên chưa có kết quả giải quyết TTHC nhưng trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVC QG) vẫn tính là hồ sơ trực tuyến không đạt chuẩn làm ảnh hưởng đến tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của Sở.

- Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC tỉnh và Cổng DVC QG không thống nhất gây khó khăn cho việc kiểm soát và khắc phục hồ sơ trực tuyến không đạt chuẩn.

- Các TTHC khi Bộ ban hành đã được kiểm tra, rà soát và thực hiện cắt giảm thời gian ở mức tối đa; thời gian còn lại là thời gian tối thiểu (ít nhất) để thực hiện đầy đủ các quy trình và trả kết quả theo yêu cầu, nếu cắt giảm tiếp thì gần như không đảm bảo tiến độ và chất lượng trong công tác quản lý nhà nước.

*\* Về lĩnh vực Xây dựng:*

- Thời gian qua mặc dù đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng, mạng xã hội, Zalo,... Tuy nhiên, việc triển khai cung cấp dịch vụ công toàn trình và một phần thuộc lĩnh vực ngành xây dựng chưa thật sự hiệu quả và mang tính bền vững (do các tổ chức và cá nhân chưa quan tâm đến Dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan Nhà nước chủ yếu phải vận động, thuyết phục tổ chức, doanh nghiệp và người dân thực hiện).

- Công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành trong quá trình giải quyết TTHC thực hiện một cửa liên thông còn hạn chế, do hiện nay phần mềm liên thông giữa các sở, ban, ngành chưa thể truyền dữ liệu lớn được.

- Hiện tại dung lượng hồ sơ đính kèm TTHC thuộc ngành Xây dựng khó số hóa và có dung lượng rất lớn nên khó truyền trên môi trường điện tử.

*\* Về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:*

- Nhiều TTHC trong danh mục TTHC được công bố thực tế không phát sinh hồ sơ trong năm; Việc triển khai phần mềm một cửa trực tuyến còn hạn chế do đặc thù chuyên môn của ngành, đồng thời do người dân không có thói quen thực hiện trên phần mềm hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, chủ yếu do cán bộ phụ trách trực tiếp nhập xử lý trên phần mềm, do đó tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và hồ sơ thực hiện dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

- Một số TTHC của ngành phát sinh hồ sơ hàng loạt trong một thời gian ngắn nên không thể nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công mà phải sử dụng phần mềm riêng như: thủ tục đăng ký thi tốt nghiệp THPT (phần mềm của Bộ GDĐT), tuyển sinh trung học phổ thông (phần mềm do Sở GDĐT thực hiện). Một số TTHC không thể thực hiện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công do thực tế học sinh thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

*\* Về lĩnh vực Tư pháp:*

Điểm số điều tra xã hội học, do phụ thuộc vào nhận định thông qua các phiếu khảo sát lãnh đạo cấp sở, lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở trên địa bàn tỉnh nên điểm số đạt 3.11/4 điểm, mất 0.89 điểm.

Qua theo dõi, điểm điều tra xã hội học của tỉnh An Giang hàng năm thấp hơn mặt bằng chung so với các tỉnh, thành phố, có những tỉnh tuy điểm số Bộ Nội vụ chấm bị mất điểm, nhưng điểm số điều tra xã hội học cao nên kéo điểm số cải cách thể chế lên cao. Trong khi An Giang điểm số Bộ Nội vụ chấm đều đạt tối đa, nhưng lại mất điểm điều tra xã hội học. Những năm gần đây, Sở Tư pháp cũng như Sở Nội vụ báo cáo và nêu lý do mất điểm ở điểm số này.

Tuy nhiên, điểm số này dần được cải thiện qua các năm, cụ thể: năm 2021 mất 1.22 điểm; năm 2022 mất 0.98 điểm; năm 2023 mất 0.89 điểm.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kiến nghị đối với Bộ, ngành Trung ương**

a) Kiến nghị Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, nhằm đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong quá trình triển khai.

b) Kiến nghị Văn phòng Chính phủ:

- Cổng dịch vụ công quốc gia xem xét nâng cấp, bổ sung chức năng thống kê, tổng hợp báo cáo và truy xuất dữ liệu theo các tiêu chí của Quyết định số 766/QĐ-TTg đối với Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, để phục vụ quá trình theo dõi, quản lý và tham mưu chỉ đạo, báo cáo số liệu khi cần thiết và phân cấp để các cán bộ của từng đơn vị, địa phương có thể theo dõi, truy xuất dữ liệu.

- Xem xét điều chỉnh cách tính tỷ lệ đối với các tiêu chí số hóa hồ sơ, công khai, minh bạch của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg trên Cổng dịch vụ công quốc gia để phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương, đánh giá chính xác, hiệu quả hơn, như tỷ lệ sử dụng lại văn bản tài liệu số hoá (chỉ đánh giá những thủ tục có khả năng sử dụng lại tài liệu..); Đánh giá tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính...; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cũng xem xét đánh giá theo số lượng hồ sơ phát sinh thực tế....

- Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xem xét, nghiên cứu công bố danh mục các TTHC có thành phần hồ sơ có quy định tái sử dụng để thống nhất triển khai trên toàn quốc, thuận lợi cho địa phương trong việc thực hiện. Ngoài ra, Cơ sở dữ liệu quốc gia cho phép trích xuất danh sách các thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có thể tái sử dụng để thuận lợi cho địa phương trong việc triển khai thực hiện.

- Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo đồng bộ dữ liệu hồ sơ giải quyết TTHC trên các phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Đối với hồ sơ giải quyết TTHC trên các phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương thì tính số lượng các hồ sơ đó cho địa phương để đảm bảo thống nhất dữ liệu giữa tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ với báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ.

- Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, không tính công bố trễ hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các quyết định công bố danh mục TTHC của Sở Giao thông vận tải An Giang (Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 17/01/2024; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 05/3/2024) với nguyên nhân do Bộ Giao thông vận tải chậm trễ trong quá trình công bố, công khai các quyết định TTHC, gửi đến địa phương còn chậm so với thời gian quy định dẫn đến tình trạng địa phương công bố, công khai trễ hạn theo thời gian thực.

c) Kiến nghị Cục Đường bộ Việt Nam: Hỗ trợ đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng thời sớm hướng dẫn việc thực hiện kết nối dữ liệu giữa hệ thống cấp giấy phép lái xe với hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm, tránh làm ảnh hưởng đến kết quả chỉ số công khai, minh bạch của Sở Giao thông vận tải và của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

## **2. Kiến nghị với UBND tỉnh**

- Chỉ đạo tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, trong đó, khẩn trương theo dõi, rà soát, tham mưu UBND tỉnh hoàn thành các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đúng chất lượng, thời gian quy định.

- Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, đề án, dự án của chương trình, kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, 2022 -

2025 phù hợp với chủ trương, chỉ đạo, quy định mới của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; chú trọng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh, hạn chế tối đa tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần. Phân đầu nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao; tái sử dụng kết quả số hóa và khai thác tài liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công.

- Có văn bản chân chính, chỉ đạo các cơ quan, địa phương chưa cung cấp số liệu phục vụ đánh giá DTI năm 2023 và cung cấp số liệu DTI tỉnh An Giang năm 2023 trên cơ sở Báo cáo số 160/BC-STTTT ngày 21/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, cung cấp đầy đủ các DVCTT toàn trình do Bộ, ngành chủ quản đã ban hành và tích hợp đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.

- Ban Chỉ đạo Chương trình CCHC tỉnh có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn để Sở Giao thông vận tải thực hiện các bước tiếp theo tại Đề án “An Giang điện tử” của Sở Giao thông vận tải trong Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021 – 2030 theo Quyết định số 3037/QĐ-UBND.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

1. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành, hoàn thành tốt công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch năm 2024. Triển khai, xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” của năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Đẩy mạnh hoàn thành tốt các nhiệm vụ cải cách thể chế. Trong đó, thường xuyên rà soát đôn đốc việc lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao cho địa phương; rà soát, thẩm định, đảm bảo việc xây dựng và ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh đúng trình tự, thẩm quyền quy định.

3. Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã: xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, sẵn sàng phục vụ và tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân.

4. Triển khai tốt công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định. Thực hiện tốt chủ trương, quy định của Chính phủ, Bộ

ngành Trung ương và của tỉnh về tinh gọn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, chú trọng công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nhằm hoàn tốt nhiệm vụ được giao và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

6. Tiếp tục cải cách tài chính công: theo dõi, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính hành chính, sự nghiệp, việc chấp hành dự toán thu, chi ngân sách được giao của các đơn vị; kiểm tra việc thực hiện chứng từ, sổ sách kế toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị Quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL.

7. Triển khai hiệu quả các Chương trình, kế hoạch: Chương trình Chuyển đổi số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 tỉnh An Giang; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của năm 2024.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ theo kế hoạch năm 2024. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, nhất là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

9. Quyết tâm, tập trung quán triệt, triển khai kế hoạch thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính các cấp, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024.

Trên đây là tình hình, kết quả hoạt động CCHC 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021 – 2030./.

**Nơi nhận:**

- TT. UBND tỉnh, BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Chương trình CCHC tỉnh;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PNV các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: P.HC-TH, P.TH.

**\* Kèm theo:**

- Phụ lục các Đề án, Dự án CCHC 2021-2030.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Trương Long Hồ**

**PHỤ LỤC**  
**Tiến độ thực hiện các Đề án, Dự án của Chương trình tổng thể CCHC tỉnh**  
**An Giang giai đoạn 2021 – 2030**

<b>TT</b>	<b>TÊN ĐỀ ÁN, DỰ ÁN</b>	<b>CƠ QUAN CHỦ TRÌ</b>	<b>THỜI GIAN THỰC HIỆN</b>	<b>TIẾN ĐỘ</b>
1	Triển khai Đề án: “Liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh”	Sở Nội vụ	2023 - 2030	Chờ TU hướng dẫn triển khai
2	Triển khai Đề án “Thí điểm thực hiện hợp đồng hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước”	Sở Nội vụ	2025 - 2030	Chờ TU hướng dẫn triển khai
3	Triển khai Đề án: “Đổi mới phương thức đánh giá chất lượng hoạt động cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao”	Sở Nội vụ	2025 - 2030	Chờ TU hướng dẫn triển khai
4	Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang”	Sở Nội vụ	2022 - 2030	Đã triển khai Đề án các năm 2022, 2023
5	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC tỉnh An Giang”	Sở Nội vụ	2022 - 2030	Tổ chức tập huấn công tác CCHC hàng năm cho hàng trăm lượt cán bộ, công chức các cấp



				trong tỉnh
6	Đề án “Nâng cấp phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào đánh giá CCHC, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp tỉnh An Giang; Nâng cấp Hệ thống quản lý công tác CCHC từ tỉnh đến cấp xã, kết nối với hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh”	Sở Nội vụ	2022 - 2030	Đã triển khai cập nhật, nâng cấp phần mềm Chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh An Giang theo Quyết định số 330/QĐ-SNV ngày 14/12/2023.
7	Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tỉnh An Giang”	Sở Nội vụ	2021 - 2030	Đã triển khai các năm 2021, 2022, 2023. Đang triển khai năm 2024 theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 21/02/2024
8	Đề án “Sát hạch, đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang”	Sở Nội vụ	2022 - 2030	Đang triển khai
9	Đề án “Quy hoạch, sắp xếp thành lập mới các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang”	Sở Nội vụ	2022 - 2030	Năm 2023 đã thành lập các đơn vị: Thị xã Tịnh Biên, thị trấn Hội An (Chợ Mới) và thị trấn Đa Phước (An Phú)
10	Đề án “Đổi mới giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới”	Văn phòng UBND tỉnh	2022 - 2030	Thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của TTgCP
11	Thuê dịch vụ hệ thống camera giám sát Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030	Văn phòng UBND tỉnh	2022 - 2030	Đang triển khai. Hiện Văn phòng UBND tỉnh đang lấy ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông về quy chuẩn về tính năng kỹ thuật đối với các thiết bị camera giám sát để triển khai các công đoạn tiếp theo
12	Đề án Triển khai hệ thống phòng họp không giấy cấp tỉnh (Ecabinet).	Văn phòng UBND tỉnh	2022 - 2025	Đang nghiên cứu các đơn vị đã triển khai trong tỉnh để xây dựng kế hoạch triển khai của Văn phòng UBND tỉnh

13	“Nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, kết nối tích hợp với Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực”	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025	Đang triển khai
14	Dự án “Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh An Giang”	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 15/02/2023. Đang triển khai dự án số hóa kết quả giải quyết TTHC (33/KH-UBND ngày 24/02/2023)
15	Dự án “Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp, phân tích số liệu” tỉnh An Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Đã triển khai thông qua hệ thống LRIS
16	Triển khai Đề án An Giang điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	Đang tiếp tục triển khai. Kế hoạch số 617/KH-UBND ngày 30/9/2022 chuyển đổi Ipv6
17	Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Sở GTVT đang triển khai thực hiện Đề án từ năm 2020 đến nay và hoàn thành một số hạng mục như: Trang thiết bị, camera, phần mềm dữ liệu chuyên ngành, phòng họp trực tuyến, biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn an ninh mạng...
18	Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (Giai đoạn 2)	Sở Tư pháp	2022 - 2030	Đang triển khai dự án “Chuyển đổi số dữ liệu hộ tịch giai đoạn 2”
19	Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”	Sở Y tế	2022 - 2030	Kế hoạch số 4728/KH-SYT ngày 27/12/2021 của Sở Y tế đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh An Giang gđ 2022-2030

20	Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hàng năm
----	--	------------------------	-------------	--

\* **Sở Tư pháp:** báo cáo bổ sung tiến độ thực hiện dự án “Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch giai đoạn 2”

**1. Tổng số dữ liệu hộ tịch cần phải số hóa theo từng loại sổ đang được lưu giữ tại địa phương**

Tổng số dữ liệu hộ tịch cần phải số hóa: 3.640.973 dữ liệu, trong đó:

- Dữ liệu đăng ký khai sinh: 2.728.899 dữ liệu.
- Dữ liệu đăng ký kết hôn: 501.213 dữ liệu.
- Dữ liệu đăng ký khai tử: 376.878 dữ liệu.
- XNTTHN: 32.111 dữ liệu
- Nhận cha, mẹ, con: 1.872 dữ liệu

**2. Tổng số dữ liệu hộ tịch đã được số hóa**

Tổng số dữ liệu hộ tịch đã được số hóa: 1.089.975 dữ liệu (đạt 29,9% so với tổng số dữ liệu hộ tịch cần phải số hóa), trong đó:

- Dữ liệu đăng ký khai sinh: 635.750 dữ liệu.
- Dữ liệu đăng ký kết hôn: 268.869 dữ liệu.
- Dữ liệu đăng ký khai tử: 185.356 dữ liệu.

**3. Tổng số dữ liệu hộ tịch đang triển khai số hóa**

Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã đề xuất và được UBND tỉnh chấp thuận cho triển khai Dự án chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (giai đoạn 2). Hiện Dự án đang trong giai đoạn thi công, dự kiến hoàn thành trong năm 2024. Cụ thể:

Tổng số dữ liệu hộ tịch đang triển khai số hóa: 2.550.998 dữ liệu, trong đó:

- Dữ liệu đăng ký khai sinh: 2.093.149 dữ liệu.
- Dữ liệu đăng ký kết hôn: 232.344 dữ liệu.
- Dữ liệu đăng ký khai tử: 191.522 dữ liệu.
- XNTTHN: 32.111 dữ liệu.
- Nhận cha, mẹ, con: 1.872 dữ liệu./.